

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 14 – ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 05/8/2026

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Xuân Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Hải và bà Phạm Đăng Tĩnh.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 14 – Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Đắk Lắk tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 231/2026/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2026 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2026/QĐXXST- HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2026 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Thanh T** – sinh năm 1989; Địa chỉ: tổ t, khu phố PT, phường D, thành phố Hồ Chí Minh, có đơn xin xét xử vắng mặt.

** Bị đơn:* Anh **Huỳnh Văn K** – sinh năm 1987; Địa chỉ thường trú: thôn Đ, xã N, tỉnh Đắk Lắk; Đăng ký tạm trú: nhà trọ T, tổ T, ấp T, xã P, thành phố N, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và đơn giải quyết vắng mặt, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

Về hôn nhân: chị và anh K tự nguyện tìm hiểu nhau và đi đến hôn nhân, được Ủy ban nhân dân xã C, thị xã U, tỉnh Bình Dương (Nay: Ủy ban nhân dân phường D, thành phố Hồ Chí Minh) chứng nhận ngày 26/9/2011. Sau khi kết hôn anh chị sống tại nhà cha mẹ chị. Sau khi có con, vợ chồng bất đồng quan điểm về con cái, cuộc sống hôn nhân không viên mãn. Năm 2016, khi chị có bầu con thứ hai được 4 tháng thì anh K có phụ nữ bên ngoài. Từ đó đến nay anh K không quan tâm mẹ con chị. Chỉ mình chị lo cho con đến bây giờ. Anh chị không còn sống chung với nhau từ năm 2016. Vợ chồng không còn tình cảm. Chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh K.

Về con chung: Trong thời gian hôn nhân anh chị có 02 con chung tên Huỳnh Nguyễn Cẩm T – sinh ngày 29/9/2014 và Huỳnh Nguyễn Quốc T1 – sinh năm 14/12/2016. Các con đang sống cùng chị và có nguyện vọng muốn sống cùng chị. Chị có nguyện vọng nuôi dưỡng các con chung, chị không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Theo tài liệu có tại hồ sơ vụ án, Tòa án nhân dân khu vực 14 – Đắk Lắk đã tiến hành hòa giải, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là anh Huỳnh Văn K nhưng anh K không đến Tòa án, không thực hiện nghĩa vụ của đương sự và vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

Nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt giữ nguyên yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Đắk Lắk phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi xét xử Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và nguyên đơn tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn vi phạm nghĩa vụ của đương sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh T. Về hôn nhân: chị T được ly hôn với anh K. Về con chung: Giao các cháu Huỳnh Nguyễn Cẩm T – sinh ngày 29/9/2014 và Huỳnh Nguyễn Quốc T1 – sinh năm 14/12/2016 cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết. Về án phí: nguyên đơn chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Văn K. Bị đơn có nơi cư trú tại thôn Đ, xã N, tỉnh Đắk Lắk. Tòa án nhân dân khu vực 14 – Đắk Lắk thụ lý vụ án tranh chấp ly hôn và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền quy định tại Điều 28; Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15, ngày 25/6/2025 của Quốc hội.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự tại phiên tòa.

[3] Về nội dung: Nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn bị đơn. Các đương sự có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp. Giữa chị T và anh K xảy ra mâu

thuần, đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: chị T và anh K tự nguyện tìm hiểu nhau và đi đến hôn nhân, Ủy ban nhân dân xã C, thị xã U, tỉnh Bình Dương (Nay: Ủy ban nhân dân phường D, thành phố Hồ Chí Minh) chứng nhận ngày 26/9/2011. Sau khi có con, vợ chồng bất đồng quan điểm về con cái, cuộc sống hôn nhân không viên mãn, khi chị T mang thai con thứ hai thì anh chị xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã với nhau, anh K có phụ nữ bên ngoài. Từ năm 2016 đến nay, anh chị không còn sống chung với nhau. Giữa anh chị không tìm được tiếng nói chung, không còn tình yêu thương, anh K về nhà cha mẹ anh K sinh sống. chị T đề nghị Tòa án cho ly hôn vì chị không thể hàn gắn hạnh phúc với anh K, mục đích hôn nhân không đạt được. anh K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có văn bản trình bày nên không có cơ sở xem xét yêu cầu của anh K.

Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy giữa chị T và anh K không tìm được tiếng nói chung, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[3.2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Huỳnh Nguyễn Cẩm T – sinh ngày 29/9/2014 và Huỳnh Nguyễn Quốc T1 – sinh năm 14/12/2016. Các con chung đang sống cùng chị T và có nguyện vọng muốn sống cùng chị T. chị T có nguyện vọng nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung. Nên chấp nhận yêu cầu của chị T giao cháu T và cháu T1 cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc. anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 35; Điều 227; Điều 228 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15, ngày 25/6/2025 của Quốc hội; Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với anh Huỳnh Văn K.

[2] Về con chung: Giao các cháu Huỳnh Nguyễn Cẩm T – sinh ngày 29/9/2014 và Huỳnh Nguyễn Quốc T1 – sinh năm 14/12/2016 cho chị Nguyễn Thị Thanh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung, đồng thời có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm con để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Khi cần thiết, các đương sự có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về Tài sản chung và nợ chung: Không có.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng trước tại biên lai thu tiền ký hiệu BLTU/26E số 0005285, ngày 14/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk. chị T đã nộp đủ.

[5] Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND khu vực 14;
- Phòng THADS khu vực 14;
- UBND phường D, tp. Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Xuân Hương

